

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BUÔN HỒ  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 43/2022/DS- ST

Ngày: 30 - 8 - 2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Nhất

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Ngọc Khánh

2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thiệu Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa:**  
Không tham gia phiên tòa

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2022/TLST- DS ngày 18 tháng 5 năm 2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Công ty tài chính H Ngân hàng V.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 Đoàn Văn B, phường 13, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thúy K – Chức vụ: Trưởng bộ phận hỗ trợ xử lý tín dụng ngoại bảng – Bộ phận hỗ trợ xử lý tín dụng ngoại bảng (Văn bản ủy quyền số: 43/UQ-XLTD.21, ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị thành viên

Địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà R, số 9 Đoàn Văn B, phường 13, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Ngọc V, sinh năm 1989 (Văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 3 năm 2022)

Địa chỉ: 89 H, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2. *Bị đơn*: Bà Trần Thị Bích L, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 01 tháng 3 năm 2018, bà Trần Thị Bích L có ký Hợp đồng tín dụng số: 201800301-0009146 với Công ty tài chính H Ngân hàng V vay số tiền 41.154.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận là 4,75%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng bà L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính H Ngân hàng V số tiền gốc và lãi là 86,620,989 đồng trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.408.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.340.989 đồng, bà L đã được nhận đủ số tiền và đã thanh toán được cho Công ty tài chính H Ngân hàng V 26 lần với tổng số tiền 50.722.000 đồng (Trong đó 15.756.413 đồng tiền gốc và 35.015.587 đồng nợ lãi). Từ ngày 17 tháng 3 năm 2020 đến nay bà L không thanh toán bất kỳ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Vì vậy, Công ty tài chính H Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà L phải trả số tiền 35.848.989 đồng (Trong đó nợ gốc là 25.388.587 đồng, nợ lãi tính đến ngày 05 tháng 3 năm 2021 là 10.460.402 đồng) sau ngày 05/3/2021 trở đi không yêu cầu tính lãi.

*\* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:*

Ngày 01 tháng 3 năm 2018, bà L có vay Công ty tài chính H Ngân hàng V số tiền 40.000.000 đồng. Bà L đã trả cho Ngân hàng mỗi tháng là 2.420.000 đồng được 25 tháng, sau này do vì lãi suất quá cao nên bà L không có khả năng trả nợ vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong Tòa án xem xét. Nay Ngân hàng yêu cầu bà L trả số tiền gốc 25.388.587 đồng và lãi 10.460.402 đồng thì bà L không có khả năng để trả vì bà L đã trả quá tiền nợ gốc và lãi suất quá cao nên bà L không đồng ý trả. Bà L có Đơn từ chối hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải đối với các đương sự được.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về tình tiết mà các bên đã thống nhất được: Bà L thừa nhận còn nợ Công ty tài chính H Ngân hàng V tổng số tiền 35.848.989 đồng. Trong đó, nợ gốc là 25.388.587 đồng, nợ lãi tính đến ngày 05 tháng 3 năm 2021 là 10.460.402 đồng đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại điều luật này quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, việc bà L còn nợ Công ty tài chính H Ngân hàng V số tiền trên là có căn cứ.

[2] Về tình tiết các bên không thống nhất được: Mặc dù, bà L thừa nhận còn nợ số tiền trên, nhưng bà L không có khả năng để trả vì bà Lan đã trả quá tiền nợ gốc và lãi suất quá cao nên bà L không đồng ý trả.

[3] Hội đồng xét xử, nhận định: Khi hai bên xác lập quan hệ vay tài sản là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về điều kiện, mục đích, nội dung và hình thức hợp đồng vay tài sản được quy định tại các Điều 117, Điều 118, Điều 119 và Điều 463 Bộ luật Dân sự. Lãi suất do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên công nhận việc vay tài sản giữa các bên là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ của bên cho vay tài sản quy định tại khoản 1 Điều 465 Bộ luật Dân sự: *“Giao tài sản cho bên vay đầy đủ, đúng chất lượng, số lượng vào thời điểm và địa điểm đã thỏa thuận”*. Nay bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*. Vì vậy, cần

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên về việc buộc bị đơn phải trả tổng số tiền 35.848.989 đồng.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên cần buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, khoản 1 Điều 465, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính H Ngân hàng V.

**1.** Buộc bà Trần Thị Bích L có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính H Ngân hàng V tổng số tiền 35.848.989 (Ba mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm tám mươi chín đồng)

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**2.** Về án phí: Bà Trần Thị Bích L phải chịu 1.792.500 (Một triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty tài chính H Ngân hàng V số tiền 896.000 (Tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí do ông Trần Ngọc V nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, theo biên lai số: 60AA/2021/0018028, ngày 17 tháng 5 năm 2022.

**4.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị*

*cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện KSND thị xã Buôn Hồ;
- Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Bá Nhất**